TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2023/HS-ST
Ngày: 12-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Hồ Thị Phương Chi

2/ Bà Cao Thị Thanh Nhàn

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Atham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn C; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 7 năm 1985; tại Kiên Giang; nơi thường trú: 67/449B đường X1, Phường Y, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: Nhà không số, tổ 75, ấp Trung Đông, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 00/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn Kvà bà Danh Thị G; Anh, chị, em ruột: 07 (kể cả bị can); Vợ, Con: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2013, bị Toà án nhân dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 141/2013/HSST ngày 06/6/2013. Ngày 22/9/2014 bị can chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam Châu Bình, bị can đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27/11/2022 đến ngày 11/4/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đặng Anh S; sinh năm: 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 06 Đường X2, Phường Y1, quận P, Tp.Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 phút, ngày 27/11/2022, Công an xã N tiến hành tuần tra khu vực đường Tỉnh lộ 15, thuộc ấp 11A, xã N, huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Trần Văn C đang điều khiển xe gắn máy Honda Vision biển số 59S2-028.02 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện tại túi quần bên phải phía trước C đang mặc có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng. C khai nhận đó là ma túy loại Heroine C vừa mua từ một người thanh niên tên Đen (chưa rõ lai lịch) với mục đích sử dụng cá nhân tại khu vực đồng ruộng thuộc ấp 11A, xã N, huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 500.000 đồng. Công an xã N tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Trước đó, vào lúc 16 giờ, ngày 27/11/2022, Trần Văn C điều khiển xe gắn máy biển số 59S2-028.02 đi từ nhà ở tại ấp Trung Đông, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xuống địa phận xã N, huyện Ađể mua ma túy. Trên đường đi, C có dùng điện thoại Nokia màu đen của mình gọi vào số máy 0867942689 gặp tên Đen (Chưa rõ lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng ma túy, Đen đồng ý và hẹn gặp ở ngoài đồng ruộng thuộc ấp 11A, xã N, huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh để giao nhận tiền, ma túy. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, C đến điểm hẹn gặp Đen đưa tiền và nhận lấy 01 gói nylon chứa ma túy giấu vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi điều khiển xe chạy về. Trên đường đi về thì bị lực lượng kiểm tra, bắt quả tang như đã nêu trên. Kết quả xét nghiệm ma túy đối với C: dương tính với ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Trần Văn C tại Nhà không số, tổ 75, ấp Trung Đông, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh không thu giữ được gì.

* Kết luận giám định số 6993/KL-KTHS ngày 05/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4520 gam loại Heroine.

Vật chứng thu giữ: 01 gói niêm phong mang số vụ 1408/22 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và giám định viên; 01 điện thoại Nokia, màu đen (C dùng để mua chất ma túy); 01 xe mô tô biển số 59S2-028.02

* Tại Bản cáo trạng số 59/CT-VKS.CC ngày 27/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Adã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Athực hiện quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân, đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội "Tàng trữ

trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam.

Về xử lý vật chứng: 01 gói niêm phong mang số vụ 1408/22 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và giám định viên, đây là ma túy và là chứng cứ vụ án không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy; 01 xe mô tô biển số 59S2-028.02, số máy: JF33E-0519964 số khung: BLHJF3316DY439798. Qua xác minh, người đứng tên đăng ký xe là Ông Đặng Anh S, nhưng ông Tài không có mặt tại địa phương, cơ quan cảnh sát điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có ai liên hệ nhận tài sản. Do đó, cần tiếp tục đăng thông báo tìm chủ sở hữu theo quy định, trường hợp không có người đến nhận thì đề nghị tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước; 01 điện thoại Nokia, màu đen đã qua sử dụng, có số Imel 1: 357325081715685, số Imel 2: 357319087595651 là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc với người bán ma túy, nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

* Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn có xác nhận của cơ quan công an nơi giam giữ, trong đơn bị cáo trình bày do bệnh nặng không tham gia được phiên tòa đồng thời thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đơn xin xét xử vắng mặt đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy đơn xin xét xử của bị cáo có xác nhận của Trưởng nhà tạm giữ công an huyện Axác nhận, đồng thời cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện A có Công văn số 368/TB-CACC-CQQLTGTG ngày 07/4/2023 xác nhận bị cáo Trần Văn C đang bị bệnh nặng, tình trạng cơ thể suy kiệt nằm một chỗ, ăn uống kém, đặt hậu môn nhân tạo bên ngoài. Do đó, việc bị cáo xin xét xử vắng mặt là hoàn toàn có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Tại cơ quan điều tra cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo Trần Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo trong hồ sơ phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng là ma túy thu giữ của bị cáo, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với kết luận của tổ chức giám định kỹ thuật hình sự về chất ma túy thu được của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Trần Văn C đã có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang cùng tang vật, số ma túy thu giữ của bị cáo theo Kết luận giám định số 6993/KL-KTHS ngày 05/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết

luận: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4520 gam loại Heroine nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Atruy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ đúng pháp luật.

Với hành vi nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn C đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo tàng trữ ma túy loại Heroine có khối lượng 0,4520 gam loại Heroine nên thuộc tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tính chất, mức độ, động cơ, mục đích hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Trần Văn C đủ khả năng nhận thức ma túy là chất gây nghiện mà Nhà nước cấm nhưng bị cáo vẫn bất chấp tàng trữ để sử dụng cho bản thân, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất gây nghiện, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh, phát triển các tệ nạn xã hội khác của xã hội; bản thân bị cáo đã bị Tòa án xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không cải sửa được bản thân lại tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng nên cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa C trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bản thân bị cáo vì mục đích thỏa mãn bản thân mà phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 gói niêm phong mang số vụ 1408/22 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và giám định viên, đây là ma túy và là chứng cứ vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 xe mô tô biển số 59S2-028.02, số máy: JF33E-0519964, số khung: BLHJF3316DY439798. Qua xác minh, người đứng tên đăng ký xe là Ông Đặng Anh S, nhưng ông Tài không có mặt tại địa phương, cơ quan cảnh sát điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có ai liên hệ nhận tài sản. Do đó, cần tiếp tục đăng thông báo tìm chủ sở hữu theo quy định, trường hợp không có người chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước. 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng, có số Imel 1: 357325081715658, số Imel 2: 357319087595651 là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc với người bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với thanh niên tên Đen (không rõ lai lịch) là người bán ma túy

cho bị cáo, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Trần Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ các ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tam giam từ ngày 27/11/2022 đến ngày 11/4/2023. Thời hạn tù tính bắt bị cáo để chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 1408/22 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên.

- Tiếp tục đăng thông báo tìm chủ sở hữu theo quy định đối với 01 xe mô tô biển số 59S2-028.02, số máy: JF33E-0519964, số khung: BLHJF3316DY439798, trường hợp không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu sung vào công quỹ Nhà Nước.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng, có số Imel 1: 357325081715658, số Imel 2: 357319087595651.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 38/PNK ngày 01/3/2023)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo và người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND HCC;
- Chi cục THADS HCC;
- THAHS;
- Phòng PC53 Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hòa

\